

QUY TẮC ỨNG XỬ CÔNG TY ĐỐI TÁC CỦA SAMSUNG ELECTRONICS

Version 8.1



Lời nói đầu

Samsung Điện tử là tập đoàn đa quốc gia có trụ sở tại Hàn Quốc (gọi chung là Samsung). Samsung và những khách hàng toàn cầu trên thị trường tiêu dùng và kinh doanh đều có những tiêu chuẩn cao về môi trường làm việc và quy tắc ứng xử áp dụng cho Samsung và các công ty đối tác.

Do vậy, Quy tắc ứng xử của các Công ty đối tác của Tập đoàn Samsung Electronics (sau đây gọi là “Bộ quy tắc”) đã thiết lập nên những tiêu chuẩn cho các công ty đối tác (Công ty đối tác nói riêng và Các công ty đối tác nói chung) nhằm đảm bảo tuân thủ theo các tiêu chuẩn mà Samsung yêu cầu làm nền tảng cho mối quan hệ đồng thịnh vượng giữa Samsung và các công ty đối tác.

Các công ty đối tác của Samsung phải tuân thủ tuyệt đối pháp luật và quy định hiện hành mà mình có nhà máy đang hoạt động, đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động, thiết lập hệ thống kinh doanh được người lao động tôn trọng, đồng thời vận hành công ty theo nguyên tắc đạo đức Công ty đối tác.

Bộ quy tắc này là yêu cầu bắt buộc đối với các công ty đối tác của Samsung.

Phạm vi áp dụng của Bộ quy tắc này bao gồm tất cả các đối tác sản xuất sản phẩm và/hoặc cung ứng dịch vụ cho Samsung.

Tất cả các công ty đối tác phải tuân thủ Bộ quy tắc này và đảm bảo tất cả các nhà cung cấp trực tiếp và gián tiếp về lắp ráp, cung ứng linh kiện, nguyên vật liệu và bao bì cho mình cũng phải tuân thủ Bộ quy tắc này.

Samsung hoặc các cơ quan bên ngoài do Samsung chỉ định có thể đến thăm các công ty đối tác để đánh giá xem các công ty này có tuân thủ đúng theo Bộ quy tắc này hay không.

Bộ quy tắc dựa trên Bộ quy tắc ứng xử RBA và các tiêu chuẩn toàn cầu như Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, Các Nguyên tắc Hướng dẫn về Kinh doanh và Quyền con người của Liên hợp quốc (UNGPs), Hướng dẫn của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cho Doanh nghiệp Đa quốc gia, Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em (UNCRC), Tuyên bố của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) về các Nguyên tắc và Quyền Cơ bản trong

Lao động & các Công ước Cơ bản của Tổ chức Lao động Quốc tế.

Ngoài ra, Bộ quy tắc sẽ được hiệu chỉnh tùy theo sự thay đổi về chính sách và tiêu chuẩn quản lý công ty đối tác của Samsung. Tiêu chuẩn chi tiết để thực hiện Quy tắc này tuân theo Bản hướng dẫn quy tắc ứng xử công ty đối tác của Samsung.

Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa Bộ quy tắc với nội dung trong Luật sở tại thì tiêu chuẩn nào có mức độ nghiêm ngặt hơn sẽ được ưu tiên áp dụng.

1. Nhân quyền và Lao động

Các công ty đối tác phải bảo vệ và đảm bảo tính tôn nghiêm về nhân quyền của người lao động vì đây là tiêu chuẩn chung áp dụng cho xã hội toàn cầu. Quy tắc này được áp dụng cho mọi loại hình lao động như: lao động thời vụ, lao động di cư, thực tập sinh...

Theo quy định pháp luật địa phương phải bảo vệ quyền lợi của người lao động.

1.1. Cấm lao động cưỡng bức

Samsung hỗ trợ quyền tự do lựa chọn việc làm và cam kết cấm lao động cưỡng bức theo công ước ILO.¹

Tất cả mọi hình thức lao động phải là hành động tự nguyện. Không được phép tuyển dụng người lao động cưỡng bức, người lao động do hợp đồng bán thân (bao gồm cả việc ở để trả nợ), lao động trong tù không tự nguyện, người lao động bán thân. Quy định này bao gồm tất cả mọi hành vi như: di chuyển, tuyển dụng, thay đổi vị trí làm việc của những người yếu thế trong xã hội bằng các thủ đoạn như: đe dọa, ép buộc, cưỡng bức, bắt cóc, lừa gạt... với mục đích bóc lột sức lao động.

Không được thu giữ giấy tờ tùy thân, hộ chiếu, giấy phép lao động của người lao động như một điều kiện để làm việc.

Chủ sử dụng lao động (Công ty đối tác hoặc cơ quan điều phối lao động) hoặc các công ty tuyển dụng không được phép yêu cầu người lao động đặt cọc hay chi trả phí tuyển dụng như một phần của quá trình tuyển dụng.

Không có những hạn chế bất hợp lý đối với người lao động trong việc tự do di chuyển tại nơi làm việc và không có những hạn chế bất hợp lý trong việc đi vào hay ra khỏi những khu vực do công ty cung cấp bao gồm ký túc xá và nhà ở của người lao động.

¹ Công ước ILO công bố nguyên tắc cấm lao động cưỡng bức trong Công ước ILO số 29 (Lao động cưỡng bức) và số 105 (Xóa bỏ lao động cưỡng bức)

Lao động nhập cư nước ngoài phải được nhận một bản hợp đồng lao động trước khi họ rời quốc gia của mình. Không được thay thế hoặc sửa đổi hợp đồng lao động trừ khi người lao động đã tới quốc gia tiếp nhận. Ngoại trừ khi cần thiết để tuân thủ luật pháp địa phương và đảm bảo các điều khoản tương đương hoặc tốt hơn.

Trong quá trình tuyển dụng, tất cả người lao động phải được cung cấp một bản hợp đồng lao động viết tay viết bằng tiếng mẹ đẻ của họ hoặc bằng một ngôn ngữ mà người lao động có thể hiểu được và chứa nội dung về các điều khoản và điều kiện làm việc. Tất cả mọi công việc đều là tự nguyện và người lao động được tự do rời khỏi công việc bất cứ khi nào hoặc chấm dứt công việc mà không bị phạt nếu thông báo phù hợp được gửi đi trong thời hạn được quy định trong nội quy lao động của công ty hoặc luật pháp của quốc gia. Người sử dụng lao động cần lưu trữ hồ sơ về mọi lao động đã nghỉ việc theo quy định của pháp luật về thời hạn và phạm vi lưu trữ hồ sơ.

Người sử dụng lao động và đơn vị tuyển dụng không được giữ hay phá hủy, che giấu hoặc tịch thu các giấy tờ tùy thân hoặc nhập cư của người lao động, ví dụ như thẻ căn cước, hộ chiếu hoặc giấy phép lao động. Người sử dụng lao động chỉ có thể giữ các giấy tờ nếu cần thiết để đáp ứng yêu cầu của luật pháp địa phương. Trong trường hợp này, người lao động có quyền tiếp cận giấy tờ của họ bất cứ khi nào họ muốn.

Người lao động sẽ không phải chi trả bất kỳ chi phí tuyển dụng hoặc các loại phí khác liên quan tới việc tuyển dụng của họ cho người sử dụng lao động hoặc các đơn vị tuyển dụng. Nếu phát hiện người lao động đã trả bất kỳ chi phí nào như vậy, các chi phí này cần được trả lại cho người lao động.

1.2 Bảo vệ lao động chưa thành niên

Samsung cam kết tôn trọng và ủng hộ các quyền của người lao động theo công ước ILO.²

Tuyệt đối nghiêm cấm sử dụng lao động trẻ em. “Trẻ em” ở đây là bất kỳ người nào dưới

² Công ước ILO số 138 (Độ tuổi tối thiểu) và số 182 (Các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất)

15 tuổi hoặc dưới độ tuổi hoàn thành giáo dục bắt buộc hoặc dưới độ tuổi lao động nhỏ nhất của quốc gia sở tại tùy theo giá trị nào lớn nhất. Trường hợp phát hiện lao động trẻ em thì Công ty đối tác phải lập tức có biện pháp khắc phục. Công ty đối tác phải dừng ngay việc sử dụng đối tượng này và phải cải tiến quy trình kiểm tra độ tuổi của người lao động trong quá trình tuyển dụng.

Nếu công ty có sử dụng chương trình sinh viên thực tập thì phải tuân thủ theo Pháp Luật và quy định của nước sở tại. Công ty đối tác có thể tuyển dụng người lao động là thanh thiếu niên lớn hơn độ tuổi lao động tối thiểu theo Luật nhưng không được giao cho những lao động trẻ dưới 18 tuổi các công việc gây nguy hại về sức khỏe và an toàn của những lao động trẻ này bao gồm làm ca đêm, làm thêm giờ hoặc làm việc dài hơn mức quy định của luật pháp địa phương.

Nhà cung cấp phải đảm bảo quyền của người lao động là học sinh thông qua việc duy trì hồ sơ học sinh phù hợp (mục tiêu học tập, đánh giá, tài liệu giáo dục), thẩm định kỹ lưỡng các cơ sở giáo dục của người lao động là học sinh như trường học của họ và bảo vệ quyền của học sinh theo luật và quy định hiện hành.

Nhà cung cấp sẽ nỗ lực hết sức để xác minh độ tuổi của người lao động. Nhà cung cấp sẽ cung cấp hỗ trợ và đào tạo phù hợp cho tất cả người lao động là học sinh, sinh viên tuân thủ luật và quy định của địa phương. Trong trường hợp luật pháp địa phương không có quy định, mức lương cho người lao động là học sinh, sinh viên thực tập và học nghề phải ít nhất bằng mức lương tối thiểu địa phương.

1.3 Tuân thủ thời gian lao động

Samsung yêu cầu các công ty đối tác cam kết giờ làm việc tiêu chuẩn hàng tuần không được vượt quá 48 giờ dựa trên công ước C001 và C030 của ILO về giờ làm việc.

Hơn nữa, một tuần làm việc không được quá 60 giờ một tuần, kể cả làm thêm giờ, trừ trường hợp khẩn cấp hoặc bất thường. Giờ làm việc cũng được yêu cầu không quá mức tối đa được yêu cầu bởi luật địa phương.

Tất cả công việc làm thêm giờ phải mang tính tự nguyện và Samsung cũng yêu cầu các công

ty đối tác cam kết theo công ước C014 và C106 của ILO rằng người lao động được phép nghỉ ít nhất một ngày sau mỗi bảy ngày.

1.4 Tiền lương và phúc lợi

Tiền lương trả cho người lao động phải tuân thủ tất cả các luật về tiền lương hiện hành, bao gồm cả những quy định liên quan đến mức lương tối thiểu, giờ làm thêm và các phúc lợi được pháp luật địa phương quy định.

Thời gian làm thêm phải được thực hiện tự nguyện dưới sự đồng ý của người lao động, và phải thanh toán trả tiền lương làm thêm cao hơn so với lương làm việc bình thường theo quy định của luật pháp địa phương.

Nghiêm cấm hình thức xử lý kỷ luật bằng việc trừ lương của người lao động.

Những hạng mục và tiêu chuẩn trả lương cho người lao động phải được viết bằng ngôn ngữ bản địa để người lao động ở khu vực đó có thể hiểu được và phải được cung cấp kịp thời thông qua phiếu báo lương, tài liệu tương tự ghi nội dung chi tiết việc trả lương hoặc mạng nội bộ của nhà cung cấp.

Số lượng nhân viên bao gồm lao động tạm thời, lao động điều chuyển và lao động thuê ngoài phải nằm trong giới hạn của luật pháp địa phương.

1.5 Đối xử nhân đạo và không phân biệt đối xử

Không được đối xử thô bạo và vô nhân đạo đối với người lao động bao gồm bất cứ hành vi lạm dụng tình dục, quấy rối tình dục, nhục hình, ép buộc về tinh thần hoặc thể chất, nhục mạ cũng như có sự uy hiếp về bất cứ hành vi đối xử nào như vậy. Các chính sách về kỷ luật lao động và các thủ tục hỗ trợ liên quan cần được quy định rõ ràng và đối thoại với người lao động.

Samsung cam kết ngăn chặn sự phân biệt đối xử tại nơi làm việc nêu rõ trong Công ước ILO.³

Công ty đối tác phải đảm bảo người lao động không bị quấy rối hoặc bị phân biệt đối xử

³ Công ước ILO số 100 (Khen thưởng công bằng)
số 111 (Không phân biệt đối xử trong lao động và nghề nghiệp)

bất hợp pháp. Các công ty không được phân biệt đối xử về chủng tộc, màu da, độ tuổi, giới tính, khuynh hướng tình dục, dân tộc, nguồn gốc quốc gia, dị tật, mang thai, tôn giáo, tình trạng cựu chiến binh thuộc diện được bảo vệ, mối liên hệ chính trị, thành viên Công đoàn, thông tin di truyền được bảo vệ hoặc tình trạng hôn nhân trong việc tuyển dụng và sử dụng lao động như là tiền lương, thăng tiến, khen thưởng, cơ hội đào tạo. Người lao động cần được cung cấp không gian hợp lý để thực hiện nghi thức tôn giáo và cho người khuyết tật.

Ngoài ra, trừ các trường hợp kiểm tra y tế được quy định theo luật hoặc để đảm bảo quy định an toàn tại nơi làm việc, người lao động hoặc người ứng tuyển không cần tiến hành kiểm tra y tế - có thể được sử dụng để phân biệt đối xử.

1.6 Tự Do Lập Hội

Samsung cam kết tôn trọng và bảo vệ quyền của người lao động được nêu rõ trong Công ước ILO.⁴

Công ty đối tác phải tôn trọng quyền lựa chọn thành lập và gia nhập công đoàn, quyền thương lượng tập thể và tham gia vào các buổi hội họp ôn hòa cũng như tôn trọng quyền chọn không tham gia các hoạt động này của người lao động.

Người lao động và/hoặc đại diện của họ phải có khả năng giao tiếp một cách cởi mở và chia sẻ ý tưởng và mối quan tâm với ban quản lý về điều kiện làm việc và các thực tiễn quản lý mà không sợ bị phân biệt đối xử, trả thù, đe dọa hoặc quấy rối. Trong trường hợp quyền tự do hiệp hội và thương lượng tập thể bị hạn chế bởi luật và quy định hiện hành, người lao động sẽ được phép bầu đại diện người lao động và tham gia các hình thức đại diện người lao động hợp pháp khác.

⁴ Công ước ILO số 87 (Tự do hiệp hội và bảo vệ quyền tổ chức)
số 98 (Quyền tổ chức và lao động tập thể)

2. An toàn & Sức khỏe

Công ty đối tác phải nhận thức được rằng hoạt động đảm bảo an toàn và sức khỏe của người lao động trong toàn bộ các các công đoạn liên quan đến sản xuất sản phẩm là bắt buộc. Các công ty này cần phải nỗ lực để xây dựng và duy trì nơi làm việc an toàn và đảm bảo điều kiện sức khỏe cho người lao động theo quy định và Pháp luật nước sở tại.

2.1 An toàn lao động

Samsung cam kết nâng cao và cải thiện các quyền của người lao động về môi trường làm việc an toàn và lành mạnh theo công ước ILO.⁵

Các nguy cơ an toàn thực tế và tiềm ẩn đối với người lao động (như: hóa chất, điện giật, hỏa hoạn, xe cộ, nguy hiểm rơi từ trên cao xuống...) cần được nhận diện, đánh giá và kiểm soát thông qua các biện pháp thiết kế, kỹ thuật và quy tắc hành chính phù hợp, các quy trình làm việc an toàn và bảo trì phòng ngừa (bao gồm quy trình cô lập nguồn năng lượng LOTO), đồng thời tiến hành đào tạo an toàn liên tục. Trường hợp không thể kiểm soát các yếu tố nguy hiểm nêu trên thì phải cung cấp cho người lao động thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp, được duy trì tốt và các tài liệu đào tạo rủi ro liên quan đến các nguy cơ này. Các bước hợp lý phải được thực hiện để cách ly phụ nữ mang thai và phụ nữ nuôi con nhỏ ra khỏi điều kiện làm việc có nguy cơ cao, loại bỏ hoặc giảm thiểu các rủi ro về an toàn và sức khỏe tại nơi làm việc của phụ nữ mang thai và phụ nữ nuôi con nhỏ, bao gồm cả những rủi ro liên quan đến công việc của họ, và bao gồm các chỗ ở phù hợp cho các bà mẹ nuôi con nhỏ.

2.2 Ứng phó với tình huống khẩn cấp

Công ty đối tác phải tiến hành kiểm tra, đánh giá và phát hiện trước các sự cố hoặc các tình huống khẩn cấp có khả năng xảy ra. Khi xảy ra tình huống khẩn cấp, phải tiến hành báo cáo, thông báo cho người lao động và chuẩn bị phương án thoát hiểm, đồng thời giảm thiểu tối đa thiệt hại do sự cố khẩn cấp bằng cách lập và thực hiện kế hoạch và quy trình đối sách khi có sự cố khẩn cấp bao gồm cả kế hoạch huấn luyện thoát hiểm, phương tiện thoát hiểm, đảm bảo đầy đủ trang thiết bị báo cháy và chữa cháy, lối thoát hiểm phải rõ ràng và không bị cản trở, kế hoạch phục hồi sau sự cố. Các quy trình và kế hoạch này

⁵ Công ước ILO số 155 (An toàn và sức khỏe lao động) và số 187 (Khuôn khổ xúc tiến an toàn và sức khỏe lao động)

nên tập trung vào việc giảm thiểu tối đa tác hại đối với tính mạng, môi trường và tài sản.

2.3 Phòng tránh tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp

Công ty đối tác phải có quy trình và hệ thống phòng tránh, quản lý, theo dõi và báo cáo tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp bao gồm các quy định để khuyến khích người lao động tự nguyện báo cáo; phân loại và ghi chép về các trường hợp tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp; cung cấp điều trị y tế cần thiết; điều tra từng trường hợp và thực hiện các hành động khắc phục để loại các nguyên nhân gây ra; và tạo điều kiện hỗ trợ cho người lao động bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp quay trở lại làm việc. Nếu người lao động bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp, công ty đối tác cần đảm bảo việc nghỉ làm theo quy định của nội quy lao động hoặc pháp luật địa phương để hỗ trợ người lao động hồi phục.

2.4 Giảm thiểu phơi nhiễm các nhân tố nguy hại

Sự phơi nhiễm của người lao động với các tác nhân sinh học (ví dụ như: hóa chất sử dụng tại nơi làm việc, vi rút gây bệnh...), các tác nhân vật lý (ví dụ như: nhiệt độ cao, tia phóng xạ...) cần phải được nhận diện, đánh giá và kiểm soát theo hệ thống phân cấp của các biện pháp kiểm soát. Các nguy cơ tiềm ẩn cần được loại bỏ hoặc kiểm soát thông qua các biện pháp thiết kế, kỹ thuật thích hợp (ví dụ: cải tiến cơ sở sản xuất) hoặc các biện pháp hành chính (ví dụ: các quy định và luật) nhằm kiểm soát sự phơi nhiễm. Sau khi áp dụng các biện pháp trên, trong trường hợp vẫn không ngăn chặn được những yếu tố nguy hiểm một cách đầy đủ thì phải cung cấp cho người lao động thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp và được duy trì tốt, và việc này cần được duy trì thông qua việc kiểm soát sức khỏe của người lao động và môi trường làm việc một cách liên tục và có hệ thống. Công ty đối tác cần tiến hành theo dõi sức khỏe bệnh nghề nghiệp để đánh giá thường xuyên nếu sức khỏe của người lao động bị tổn hại bởi các phơi nhiễm nghề nghiệp. Các chương trình bảo vệ nên bao gồm các tài liệu đào tạo về những rủi ro liên quan đến các nguy cơ này.

2.5 Các công việc gây áp lực cho cơ thể người lao động

Công ty đối tác cần phải tìm hiểu, đánh giá và kiểm soát đối với việc người lao động bị phơi nhiễm trước các công việc nặng nhọc về thể chất bao gồm các công lập lại thao tác

trong thời gian dài, công việc phải nâng vật nặng, công việc lắp ráp tiêu tốn nhiều sức lực.

2.6 Quản lý an toàn máy móc trang thiết bị nguy hiểm

Phải tiến hành đánh giá các trang thiết bị, máy móc và dụng cụ được sử dụng trong quá trình sản xuất có an toàn hay không.

Trường hợp sử dụng các thiết bị nguy hiểm có thể gây thương tích cho người lao động, công ty đối tác phải cung cấp và duy trì các thiết bị bảo hộ, thiết bị interlock, rào chắn an toàn.

2.7 Cung cấp nhà vệ sinh, suất ăn và chỗ ở

Phải cung cấp và đảm bảo sẵn sàng để sử dụng nhà vệ sinh với các tiện nghi sạch sẽ, nước uống đảm bảo, không gian chế biến, bảo quản đồ ăn và khu vực nhà ăn hợp vệ sinh cho người lao động.

Kí túc xá cho người lao động phải được giữ gìn sạch sẽ và an toàn; có hệ thống thoát hiểm phù hợp; có vòi sen và nước nóng để tắm; hệ thống điều hòa, thông gió và ánh sáng đầy đủ; chỗ ở được đảm bảo riêng biệt để chứa các vật dụng cá nhân và có giá trị; và có không gian cá nhân cũng như quyền hạn ra vào hợp lý.

2.8 Phổ Biến Về Sức Khỏe và An Toàn

Các công ty đối tác phải cung cấp cho người lao động thông tin và chương trình đào tạo thích hợp về sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc và bằng ngôn ngữ mà người lao động có thể hiểu được về tất cả các mối nguy được xác định mà họ đang tiếp xúc tại nơi làm việc, bao gồm nhưng không giới hạn các mối nguy về cơ khí, điện, hóa chất, cháy và vật lý. Thông tin liên quan đến sức khỏe và an toàn phải được đăng thông báo rõ ràng tại cơ sở hoặc được dán ở vị trí mà người lao động dễ nhận biết và tiếp cận.

Thông tin và chương trình đào tạo về sức khỏe nếu có cần bao gồm các nội dung về các rủi ro cụ thể liên quan tới dữ liệu nhân khẩu học như là giới tính, độ tuổi. Tổ chức đào tạo cho tất cả người lao động trước khi giao việc và đào tạo định kỳ sau đó. Người lao động được khuyến khích chỉ ra những lo ngại về an toàn mà không sợ bị trả thù.

3. Kinh doanh thân thiện với môi trường

Các công ty đối tác phải quản lý triệt để các chất gây ô nhiễm môi trường phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, đồng thời phải nỗ lực giảm thiểu tác động môi trường của mình khi cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho. Công ty đối tác cũng phải tuân thủ nghiêm các quy định và Pháp luật liên quan đến quản lý hóa chất và rác thải, tái chế, nước thải và khí thải.

Công ty đối tác phải tuân thủ các yêu cầu về môi trường liên quan tới một quy trình như là thiết kế sản phẩm và sản xuất trong bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận nào nếu Samsung yêu cầu.

3.1 Giấy phép và báo cáo môi trường

Tất cả các giấy phép môi trường cần thiết (ví dụ như giám sát xả chất thải), các phê duyệt và đăng ký cần phải có được, duy trì và cập nhật và các yêu cầu hoạt động và báo cáo của giấy phép đều phải được tuân theo.

3.2 Phòng chống ô nhiễm và cắt giảm sử dụng tài nguyên

Việc phát sinh rác thải và xả thải các chất ô nhiễm được giảm thiểu tối đa hoặc loại bỏ tại nguồn bằng các hành động cụ thể như trang bị các thiết bị kiểm soát ô nhiễm, điều chỉnh quy trình sản xuất, bảo trì và quản lý cơ sở vật chất hoặc những biện pháp khác. Việc sử dụng các nguồn tài nguyên gồm nước, nhiên liệu hóa thạch, khoáng sản và các sản phẩm từ rừng, cần được bảo tồn bằng các hành động cụ thể như điều chỉnh quy trình sản xuất, bảo trì và quản lý cơ sở vật chất, thay thế vật liệu, tái sử dụng, bảo tồn, tái chế hoặc những biện pháp khác.

3.3 Quản lý các chất nguy hại

Hóa chất và các vật liệu khác gây nguy hại đến con người và môi trường cần được xác định, dán nhãn và quản lý nhằm đảm bảo việc xử lý, vận chuyển, lưu trữ, sử dụng, tái chế hoặc tái sử dụng và hủy bỏ một cách an toàn.

Công ty đối tác cần phải tuân thủ pháp luật địa phương và các quy định nghiêm cấm và kiểm soát việc sử dụng các hoá chất đặc thù và các vật liệu đặc thù khác. Dữ liệu về rác thải nguy hại cần được theo dõi và lưu trữ.

3.4 Chất thải rắn

Các công ty đối tác phải thực hiện một phương pháp tiếp cận có hệ thống để xác định, quản lý, giảm thiểu, và hủy bỏ hoặc tái chế chất thải rắn (không độc hại) một cách có trách nhiệm. Dữ liệu về chất thải cần được theo dõi và lưu trữ.

3.5 Khí thải

Khí thải từ các hóa chất hữu cơ dễ bay hơi, bình xịt, các chất ăn mòn, các loại hạt, hóa chất phá hủy tầng ozone và các phụ phẩm đốt cháy được tạo ra từ các hoạt động sản xuất cần được xác định, thường xuyên theo dõi, kiểm soát và xử lý theo yêu cầu trước khi được thải ra.

Công ty đối tác phải thực hiện việc giám sát thường xuyên hiệu quả hoạt động của các hệ thống kiểm soát phát thải ra không khí của mình.

3.6 Tuân thủ quy định về chất trong sản phẩm

Các công ty đối tác phải tuân thủ theo các quy định và Pháp luật sở tại liên quan tới việc hạn chế hoặc nghiêm cấm sử dụng các chất đặc trưng bao gồm việc biểu thị thông tin về chất khi tái chế và hủy bỏ đối với các chất đó, đồng thời phải tuân thủ theo các hạng mục yêu cầu của Samsung Điện tử.

Công ty đối tác phải tuân thủ theo 「0QA-2049」 - nguyên tắc quản lý chất nguy hại đến môi trường trong sản phẩm của Samsung Điện tử.

3.7 Quản lý nguồn nước

Các công ty đối tác cần thực hiện chương trình quản lý nước mưa bằng các tài liệu, mô tả đặc điểm và giám sát nguồn nước, sử dụng và xả thải; tìm kiếm cơ hội để bảo tồn nguồn nước; và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm. Tất cả các loại nước thải cần được mô tả đặc điểm, giám sát, kiểm soát và xử lý theo yêu cầu trước khi xả thải hoặc thải bỏ. Người tham gia cần tiến hành giám sát thường xuyên về việc xử lý nước thải để đảm bảo hiệu suất tối ưu và tuân thủ quy định.

3.8 Tiêu Thụ Năng Lượng và Phát Thải Khí Nhà Kính

Các công ty đối tác cần thiết lập một hệ thống để đo lường, tính toán và quản lý việc tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính. Để thực hiện kiểm kê khí nhà kính, các công ty đối tác cần xác định các nguồn phát thải khí nhà kính, quản lý mức tiêu thụ nhiên liệu của mỗi nguồn phát thải, thiết lập và cập nhật bản kiểm kê hàng năm. Thêm vào đó, các công ty đối tác phải nỗ lực gửi thông tin về mức tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính ở mỗi khu vực hoạt động tới Samsung theo các tiêu chuẩn trong biểu mẫu “Bản điều tra phát thải Carbon của công ty đối tác”, đồng thời xây dựng các mục tiêu về giảm phát thải khí nhà kính và liên tục tiến hành hoạt động cắt giảm để đạt được những mục tiêu đó.

4. Đạo đức kinh doanh

Trong việc vận hành Công ty đối tác, các công ty đối tác phải tuân thủ toàn bộ các quy định Pháp Luật về hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Công ty Samsung Điện tử yêu cầu việc duy trì tuân thủ nguyên tắc đạo đức ở mức cao nhất đối với các công ty đối tác của mình.

4.1 Liêm Chính Trong Kinh Doanh

Cần duy trì các tiêu chuẩn liêm chính cao nhất trong tất cả các giao dịch kinh doanh. Công ty đối tác phải có chính sách không khoan nhượng trong việc nghiêm cấm bất kỳ và tất cả các hình thức hối lộ, tham nhũng, tống tiền và biển thủ. Tất cả các giao dịch kinh doanh cần được thực hiện minh bạch và phản ánh chính xác trên sổ sách kinh doanh và hồ sơ của Bên tham gia. Cần triển khai các quy trình giám sát và thực thi để đảm bảo tuân thủ luật chống tham nhũng.

4.2 Lợi Thế Không Phù Hợp

Không được hứa hẹn, đề nghị, ủy quyền, tặng hoặc nhận hối lộ hoặc sử dụng các phương thức khác để đạt được lợi thế không chính đáng hoặc không phù hợp.

Những nghiêm cấm này bao gồm việc hứa hẹn, đề nghị, ủy quyền, tặng hoặc nhận bất kỳ thứ gì có giá trị, trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một bên thứ ba, để có được hoặc duy trì kinh doanh, trực tiếp thực hiện kinh doanh với bất kỳ người nào, nhằm đạt được một lợi thế không phù hợp. Cần triển khai các quy trình giám sát và thực thi để đảm bảo tuân thủ luật chống tham nhũng.

4.3 Công khai thông tin

Tất cả các giao dịch kinh doanh cần được thực hiện minh bạch và phản ánh chính xác

trên sổ sách kinh doanh và hồ sơ của các công ty đối tác. Thông tin về lao động, sức khỏe và an toàn, thực tiễn môi trường, hoạt động kinh doanh, cấu trúc, tình hình tài chính và tình trạng hoạt động của các công ty đối tác được công bố phù hợp với các quy định hiện hành và tập quán phổ biến của ngành công nghiệp. Việc giả mạo hồ sơ hoặc công bố sai sự thật các điều kiện hoặc thực tiễn trong chuỗi cung ứng bị nghiêm cấm.

4.4 Bảo hộ tài sản trí tuệ

Công ty đối tác phải tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ. Việc chuyển giao bí quyết công nghệ phải được thực hiện bằng biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

4.5 Kinh doanh, Quảng cáo và cạnh tranh công bằng

Công ty đối tác phải tuân thủ tiêu chuẩn kinh doanh, quảng cáo và cạnh tranh công bằng

4.6 Bảo Vệ Danh Tính và Không Trả Đũa

Cần duy trì các chương trình đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ danh tính của người tố giác trừ khi pháp luật nghiêm cấm.

Công ty đối tác cần có một quy trình trao đổi thông tin dành cho nhân viên để họ có thể nêu lên bất kỳ mối quan ngại nào mà không sợ bị trả đũa.

4.7 Quản lý tranh chấp khoáng sản có trách nhiệm

Các công ty đối tác trong chuỗi cung ứng điện tử trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được sử dụng những khoáng sản (như tantalum, tungsten, thiếc, vàng...) từ các khu vực đặc thù nơi mà cộng đồng quốc tế cho rằng xảy ra vi phạm nhân quyền và hủy hoại môi trường nghiêm trọng. Các công ty đối tác cần phải áp dụng các chính sách và thực hiện thẩm định liên quan đến nguồn gốc và chuỗi hành trình sản xuất của tantalum, tungsten,

thiếc, vàng và cobalt.

Ngoài ra, các nguyên vật liệu có trong sản phẩm của công ty điện tử Samsung được xuất khẩu tới các nước Triều Tiên, Iran, Syria, Sudan và Cuba có khả năng sản xuất vũ khí hủy diệt hàng loạt, vũ khí thông thường và tên lửa thì nhất định phải tuân thủ theo tiêu chuẩn quản lý yêu cầu bởi cộng đồng quốc tế.

Về vấn đề này, các công ty đối tác trong chuỗi cung ứng phải xây dựng chính sách đảm bảo tuân thủ Hướng dẫn của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) hoặc một khuôn khổ thẩm định tương đương và được công nhận. Hơn nữa, các công ty đối tác cần tiến hành thẩm định nguồn gốc và chuỗi hành trình của những vật liệu này và phải cung cấp các tài liệu chứng từ thẩm định cho Samsung khi có yêu cầu từ phía Samsung.

4.8 Bảo vệ thông tin cá nhân

Các công ty đối tác phải bảo mật thông tin cá nhân của tất cả những người có liên quan đến việc kinh doanh của Công ty đối tác (bao gồm công ty đối tác, khách hàng, người tiêu dùng và nhân viên) theo tiêu chuẩn phù hợp.

Trong trường hợp công khai hoặc gửi, xử lý, lưu trữ thông tin thì phải tuân thủ quy định và Luật bảo mật thông tin, bảo mật thông tin cá nhân.

5. Hệ thống quản lý

Các công ty đối tác phải xây dựng hệ thống quản lý kinh doanh tổng hợp các vấn đề về nhân quyền và lao động, sức khỏe và an toàn lao động, môi trường và đạo đức, tập quán lao động và nhân quyền với quy trình phê duyệt quyết định kinh doanh nhằm tuân thủ không chỉ Bộ quy tắc này mà còn các hạng mục khách hàng yêu cầu, các quy định và Pháp luật có liên quan.

Hệ thống quản lý này cần bao gồm cả các mục đích và mục tiêu rõ ràng, kiểm soát thường xuyên và thực hiện cải tiến liên tục.

5.1 Thể hiện cam kết tuân thủ

Các công ty đối tác phải có một tuyên bố chính sách trách nhiệm xã hội và môi trường được xác nhận bởi ban lãnh đạo của doanh nghiệp khẳng định cam kết của công ty đối tác về việc tuân thủ và cải tiến liên tục, tuyên bố này cần được công khai và truyền đạt cho người lao động bằng ngôn ngữ họ hiểu thông qua các phương thức truyền thông hiện hữu.

5.2 Trách Nhiệm Giải Trình và Trách Nhiệm Quản Lý

Các công ty đối tác phải xác định người đại diện của công ty chịu trách nhiệm công tác kiểm tra định kỳ về việc tình trạng và thực hiện chương trình liên quan về Bộ quy tắc này và hệ thống kinh doanh.

Giám đốc điều hành của công ty đối tác phải kiểm tra hiện trạng hệ thống kinh doanh một cách định kỳ.

5.3 Hạng mục yêu cầu khách hàng và quy định pháp luật

Các công ty đối tác cần tìm hiểu các hạng mục khách hàng yêu cầu và quy định, Pháp luật tương ứng bao gồm cả các hạng mục yêu cầu của Bộ quy tắc này, từ đó quan sát và xây dựng quy trình nhằm phản ánh trong quá trình kinh doanh.

5.4 Quản lý rủi ro

Công ty đối tác phải thiết lập và vận hành liên tục một quy trình xác định các rủi ro liên quan đến tuân thủ quy định của pháp luật, môi trường, sức khỏe và an toàn lao động, quản lý lao động và đạo đức đối có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Xác định mức độ quan trọng tương quan của từng rủi ro và thực hiện đầy đủ các hoạt động kiểm soát phù hợp mang tính thủ tục và thực tế để kiểm soát các rủi ro được xác định và đảm bảo tuân thủ các quy định.

5.5 Thiết lập mục tiêu cải tiến

Phải lập dưới dạng văn bản các mục tiêu và chỉ tiêu về kết quả hoạt động và kế hoạch thực hiện để cải tiến có hiệu quả về xã hội, môi trường, an toàn và sức khỏe, và phải bao gồm cả nội dung đánh giá định kỳ các kết quả đạt được so với mục tiêu tại các văn bản liên quan.

5.6 Đào tạo

Các công ty đối tác phải xây dựng, triển khai liên tục các chương trình đào tạo quản lý và người lao động để họ thực thi các chính sách, quy trình, mục tiêu cải tiến của mình và tuân thủ các quy định và luật pháp liên quan.

5.7 Giao tiếp

Công ty đối tác phải xây dựng và vận hành liên tục một quy trình để giao tiếp với người lao động, các công ty đối tác và khách hàng về những thông tin rõ ràng, chính xác liên quan đến các chính sách, thông lệ, các mục tiêu kỳ vọng và kết quả hoạt động của mình.

5.8 Phản hồi, Tham gia và khiếu nại của Nhân viên

Để nhận được phản hồi về hiện trạng được quy định bởi Bộ quy tắc này và thúc đẩy cải tiến không ngừng, công ty đối tác phải xây dựng các quy trình thông tin hai chiều liên tục với người lao động, những người đại diện của họ và các bên có liên quan hoặc cần thiết khác. Người lao động cần được cung cấp một môi trường an toàn để đưa ra những khiếu nại và phản hồi mà không sợ bị trả đũa hay trả thù.

5.9 Kiểm Toán và Đánh Giá

Công ty đối tác phải xây dựng các quy trình kiểm tra, giám sát định kỳ để kiểm tra xem

các công ty vendor cấp 2 và các công ty vendor cấp dưới nữa đang giao dịch với công ty đối tác có tuân thủ những quy định và luật pháp liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội hay không.

5.10 Quy trình xử lý cải tiến

Công ty đối tác phải xây dựng quy trình để sửa đổi những điểm còn thiếu sót cần phải cải thiện dựa vào việc rà soát, kiểm tra, đánh giá nội bộ hoặc ngoài công ty.

5.11 Dữ liệu và giấy tờ

Công ty đối tác phải tuân thủ những quy chế liên quan đến việc tạo lập, lưu trữ, công khai ra bên ngoài các dữ liệu và giấy tờ được lưu trữ trong quá trình vận hành của Công ty đối tác. Việc tuân thủ này phải phù hợp với tính chất yêu cầu về quản lý bí mật thông tin phù hợp nhằm bảo vệ thông tin cá nhân, Công ty đối tác. Công ty đối tác phải cung cấp các thông tin có liên quan trong trường hợp có yêu cầu của Samsung, và bắt buộc phải thể hiện việc tuân thủ Bộ quy tắc này dưới dạng văn bản.

5.12 Tham gia vào chuỗi cung ứng và Trách nhiệm của công ty đối tác

Tất cả Công ty đối tác có quan hệ kinh doanh với Samsung phải yêu cầu, hỗ trợ và giám sát việc tuân thủ Quy tắc này của các nhà cung ứng thứ cấp. Để đạt được mục đích đó, tất cả Công ty đối tác phải tiến hành kiểm tra, thẩm định đối với các nhà cung ứng thứ cấp chính và quản lý hoạt động cải tiến bằng cách tham khảo tiêu chuẩn RBA hoặc các tiêu chuẩn do Samsung ban hành trong phạm vi cho phép theo pháp luật của nước sở tại. Bất kỳ sự vi phạm nào đối với Quy tắc này trong chuỗi cung ứng đều có thể dẫn đến việc chấm dứt quan hệ kinh doanh giữa Công ty đối tác với Samsung.

Lý lịch hồ sơ

Ver.	Nội dung
1.0	Phát hành lần đầu vào tháng 10/2012
2.0	06/2015: EICC ver.5 phản ánh nội dung chính và version quản lý
2.1	09/2015: Sửa đổi các trang đầu tiên và lời nói đầu
2.2	06/2016: Sửa lời nói đầu
2.3	5/2017: Thêm hạng mục “Tham gia vào chuỗi cung ứng và thực hiện trách nhiệm”
3.0	1/2018: Cập nhật nội dung phiên bản RBA ver.6
3.1	3/2021: Cập nhật thay đổi mục “Tự do lựa chọn việc làm” và “Giờ làm việc”
3.2	6/2021: Sửa lời nói đầu
4.0	5/2022: Thay đổi để phù hợp với Công ước cốt lõi ILO
5.0	4/2023: Thay đổi về phạm vi yêu cầu theo CSDDD, hướng dẫn chi tiết và quản lý bắt buộc đối với khí thải nhà kính
5.1	6/2023: Thay đổi để phù hợp với Công ước cốt lõi ILO
6.0	3/2024: Tăng cường nghĩa vụ của công ty đối tác theo mục '5.12 Tham gia vào chuỗi cung ứng và trách nhiệm của công ty đối tác'
8.0	11/2024: Cập nhật nội dung phiên bản RBA ver.8
8.1	06/2026: Thay đổi về '1.6 Tự do lập hội' và các điều khoản được chọn về Lao động và Nhân quyền, Đạo đức, và Hệ thống quản lý